

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp “*Ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Anh Võ Trường Gi, sinh năm 1984

Địa chỉ: huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 82 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Trường Gi.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Trường Gi thống nhất giao 01 (một) con chung là cháu Võ Trường T1, sinh ngày 25/8/2009 cho anh Võ Trường Gi trực tiếp nuôi dưỡng và giao 01 (một) con chung là cháu Võ Trường Ng, sinh ngày 29/8/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Trường Gi tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Trường Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004143 ngày 10/8/2022 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên nên chị T được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
 - VKSND huyện Phú Hòa;
 - Chi cục THADS H. Phú Hòa;
 - Các đương sự;
 - UBND xã , H. Phú Hòa
- GKH số 93, 12/9/2008;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Minh Tâm